TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/ QĐCNHGT	*Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng T và Công ty cổ phần xây lắp và thương mại H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2022 của ngân hàng T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04/8/2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện**: Ngân hàng T.

Địa chỉ: 198 T - Phường L - Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện: Ông Phạm Quang D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Tên chi nhánh: Ngân hàng T, chi nhánh B

Họ tên người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Tất T. Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng

- **Người bị kiện**: Công ty CP Đầu tư xây lắp và thương mại H

Địa chỉ: Số 223, đường T, TP H, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mạnh C. Chức vụ: Giám đốc

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: Bà Phạm Thị Thảo H, ông Trần Mạnh C, anh Trần Quốc V (con ông C, bà H).

Đều trú tại: Số nhà 04, ngõ 3, đường L, tổ dân phố 1, phường T, TP. H.

Người giám hộ cho Trần Quốc B, sinh ngày 21/4/2005: Ông Trần Mạnh C và Bà Phạm Thị Thảo H (bố mẹ đẻ)

Đều trú tại: Số nhà 04, ngõ 3, đường L, TDP 1, phường T, TP. H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày ngày 04 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

Từ năm 2017 đến năm 2021, Công ty CP Đầu tư xây lắp và thương mại H có ký kết các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T– Chi nhánh B, tính đến hết ngày 16/04/2022 là **23.342.244.944 VND** *(bằng chữ: Hai mươi ba tỷ, ba trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng),* trong đó: Nợ gốc: 21.831.247.282 VND; Nợ lãi: 1.510.997.662 VND. Chi tiết theo các Hợp đồng tín dụng ký giữa Công ty CP Đầu tư xây lắp và thương mại H với Ngân hàng T– Chi nhánh B như sau:

- Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư số 034/2017/7032/DA ngày 20/01/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01/SĐ-HL-7032-DA ký ngày 11/12/2018 với số tiền cho vay theo hợp đồng là: 11.628.000.000 VND *(bằng chữ: Mười một tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu đồng)*.

Dư nợ hiện tại: 6.482.371.921 VND (Trong đó: Dư nợ gốc: 5.934.247.282 VND; Tổng nợ lãi cộng dồn: 548.124.639 VND).

- Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 034/2018/7979/TSCĐ ngày 16/11/2018 với số tiền cho vay theo Hợp đồng là: 7.500.000.000 VND *(bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng)*.

Dư nợ hiện tại: 6.142.068.199 VND (Trong đó: Dư nợ gốc: 5.625.000.000 VND; Tổng nợ lãi cộng dồn: 517.068.199 VND).

- Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 2021/7406032/XD ngày 07/04/2021 với số tiền cho vay theo Hợp đồng là: 650.000.000 VND *(bằng chữ: Sáu trăm năm mươi triệu đồng)*.

Dư nợ hiện tại: 131.433.220 VND (Trong đó: Dư nợ gốc: 125.000.000 VND; Tổng nợ lãi cộng dồn: 6.433.220 VND).

- Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 21/00/7406032/01/NH ngày 21/05/2021 với số tiền cho vay theo Hợp đồng là: 512.000.000 VND *(bằng chữ: Năm trăm mười hai triệu đồng)*.

Dư nợ hiện tại: 535.390.685 VND (Trong đó: Dư nợ gốc: 512.000.000 VND; Tổng nợ lãi cộng dồn: 23.390.685 VND).

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức số HM 21/00/7406032/VLXD ngày 21/05/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung ngày 28/06/2021 với hạn mức cho vay theo Hợp đồng là: 4.000.000.000 VND *(bằng chữ: Bốn tỷ đồng)*.

Dư nợ hiện tại: 4.181.783.123 VND (Trong đó: Dư nợ gốc: 3.990.000.000 VND; Tổng nợ lãi cộng dồn: 191.783.123 VND).

- Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 21/00/7406032/02/NH ngày 09/06/2021 với số tiền cho vay theo Hợp đồng là: 440.000.000 VND *(bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi triệu đồng)*.

Dư nợ hiện tại: 459.265.369 VND (Trong đó: Dư nợ gốc: 440.000.000 VND; Tổng nợ lãi cộng dồn: 19.265.369 VND).

- Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 21/00/7406032/VL.02 ngày 28/06/2021 với số tiền cho vay theo Hợp đồng là: 158.000.000 VND *(bằng chữ: Một trăm năm mươi tám triệu đồng)*.

Dư nợ hiện tại: 165.913.852 VND (Trong đó: Dư nợ gốc: 158.000.000 VND; Tổng nợ lãi cộng dồn: 7.913.852 VND).

- Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 21/00/7406032/03/NH ngày 12/07/2021 với số tiền cho vay theo Hợp đồng là: 1.580.000.000 VND *(bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi triệu đồng)*

Dư nợ hiện tại: 1.643.808.192 VND (Trong đó: Dư nợ gốc: 1.580.000.000 VND; Tổng nợ lãi cộng dồn: 63.808.192VND).

- Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 21/00/7406032/VL.03 ngày 29/07/2021 với số tiền cho vay theo Hợp đồng là: 130.000.000 VND *(bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu đồng)*.

Dư nợ hiện tại: 136.295.562 VND (Trong đó: Dư nợ gốc: 130.000.000 VND; Tổng nợ lãi cộng dồn: 6.295.562 VND).

- Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 21/00/7406032/04/NH ngày 10/08/2021 với số tiền cho vay theo Hợp đồng là: 407.000.000 VND *(bằng chữ: Bốn trăm linh bảy triệu đồng)*.

Dư nợ hiện tại: 423.217.556 VND (Trong đó: Dư nợ gốc: 407.000.000 VND; Tổng nợ lãi cộng dồn: 16.217.556 VND).

- Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 21/00/7406032/05/NH ngày 08/09/2021 với số tiền cho vay theo Hợp đồng là: 1.630.000.000 VND *(bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm ba mươi triệu đồng)*.

Dư nợ hiện tại: 1.694.573.977 VND (Trong đó: Dư nợ gốc: 1.630.000.000 VND; Tổng nợ lãi cộng dồn: 64.573.977 VND).

- Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 21/00/7406032/06/NH ngày 14/10/2021 với số tiền cho vay theo Hợp đồng là: 1.300.000.000 VND *(bằng chữ: Một tỷ ba trăm triệu đồng)*.

Dư nợ hiện tại: 1.346.123.288 VND (Trong đó: Dư nợ gốc: 1.300.000.000 VND; Tổng nợ lãi cộng dồn: 46.123.288 VND).

Tính đến hết ngày 16/04/2022, Công ty CP Đầu tư xây lắp và thương mại H còn nợ Ngân hàng T tổng số tiền nợ gốc và lãi là: **23.342.244.944 VND** *(bằng chữ: Hai mươi ba tỷ, ba trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng)*, trong đó: Nợ gốc: 21.831.247.282 VND; Nợ lãi gồm lãi suất trong hạn và quá hạn tính đến hết ngày 16/04/2022: 1.510.997.662 VND.

Đại diện Công ty CP Đầu tư xây lắp và thương mại H thừa nhận toàn bộ số nợ đồng thời chấp nhận thanh toán số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng T (tính đến hết

ngày 16/04/2022) tổng số tiền nợ gốc và lãi là: **23.342.244.944 VND** *(bằng chữ: Hai mươi ba tỷ, ba trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng)*, trong đó: Nợ gốc: 21.831.247.282 VND; Nợ lãi gồm lãi suất trong hạn và quá hạn tính đến hết ngày 16/04/2022: 1.510.997.662 VND.

Kể từ ngày 17/04/2022 trở về sau, Công ty CP Đầu tư xây lắp và thương mại H phải chịu lãi suất trong hạn, quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong 12 Hợp đồng tín dụng nêu trên tương ứng với thời gian và số tiền Công ty CP Đầu tư xây lắp và thương mại H chậm trả.

2. Công ty CP Đầu tư xây lắp và thương mại H đồng ý bàn giao lại toàn bộ các tài sản thế chấp tại Ngân hàng T– Chi nhánh Bđể cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, bao gồm:

2.1 Xe ôtô tải của Bên vay, nhãn hiệu CUU LONG, số loại PY, số máy YC4E14033E36D6E00923, số khung RRT10507TE1A00140, mang biển số 38C-070.14, theo Chứng nhận đăng ký xe số 006895 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông – Công An Tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 05/08/2015 mang tên Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 034/2019/TC/HL.01 ngày 26/11/2019 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh B với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.2. Xe ôtô của Bên vay, nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, số máy 1NZY925315, số khung RL4BT923XD9525341, mang biển số 38A-054.51, theo Chứng nhận đăng ký xe số 009405 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông – Công An Tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 16/12/2013 mang tên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 034/2019/TC/HL.03 ngày 13/12/2019 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh B với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2. 3. Xe ô tô tải (tự đổ) của Bên vay, nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ3164K39, số máy 3J1D15F30005, số khung BGD7FC193665, mang biển số 38C-084.45, theo Chứng nhận đăng ký xe số 011590 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông – Công An Tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 17/05/2016 mang tên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 034/2016/VCB/TC-HL.01 ngày 19/05/2016 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh B với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.4. Xe ô tô tải (tự đổ) của Bên vay, nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ3164K39, số máy 3J1D15G30255, số khung BGD2GC205464, mang biển số 38C-090.79, theo Chứng nhận đăng ký xe số 014000 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông – Công An Tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 07/10/2016 mang tên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 034/2016/VCB/TC-HL.02 ngày 13/10/2016 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký

giữa Ngân hàng T– Chi nhánh B với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2. 5. Máy sản xuất gạch Terrazzo OP2011-2012 của Bên vay theo HĐMB số 11/04/HĐKT (đã qua sử dụng), Hóa đơn gốc số: 0000182 ngày 13/04/2012 đứng tên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 50/2013/NHD ngày 04/06/2013 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh B với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2. 6. Dây chuyền sản xuất gạch Terrazzo OP2011 của Bên vay theo HĐMB số 14/12/HĐKT (đã qua sử dụng), Hóa đơn gốc số: 0000169 ngày 25/02/2012 đứng tên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 50/2013/NHD ngày 04/06/2013 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh B với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.7. Dây chuyền sản xuất gạch Terrazzo OP2-2012 của Bên vay theo HĐMB số 31/07/HĐKT (đã qua sử dụng), Hóa đơn gốc số: 0000245 ngày 16/10/2012 đứng tên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 50/2013/NHD ngày 04/06/2013 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh B với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2. 8. Máy nâng (đã qua sử dụng) của Bên vay, Hóa đơn gốc số: 0001494 ngày 10/05/2012 đứng tên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 50/2013/NHD ngày 04/06/2013 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh B với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.9. Máy sản xuất gạch Block B3510 của Bên vay theo HĐMB số 20/01/HĐMB ngày 20/01/2014 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 25/01/2014 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại Hvới Công ty Cổ phần Cơ khí và VLXD Thanh Phúc (máy mới). Hóa đơn gốc số: 0000287 ngày 25/02/2014 đứng tên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 034/2019/TC/HL.02 ngày 26/11/2019 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh B với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2. 10. Dây chuyền sản xuất gạch Terrazzo OP2 của Bên vay theo HĐMB số 25/08/2014 HĐMB ngày 25/08/2014 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại Hvới Công ty Cổ phần Cơ khí và VLXD Thanh Phúc (đã qua sử dụng). Hóa đơn gốc số: 0000420 ngày 18/09/2014 đứng tên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 02/2014/HL ngày 30/09/2014 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.11. Máy nâng hiệu KOMATSU của Bên vay theo HĐKT số …/HĐKT – 2014 ngày 26/08/2014 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại Hvà Công ty Cổ phần Tổng hợp thiết bị Điện máy Minh Hiền (đã qua sử dụng). Hóa đơn gốc số: 0001250 ngày 10/09/2014 đứng tên Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 02/2014/HL ngày 30/09/2014 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2. 12. Máy xúc vật liệu hiệu KOMATSU của Bên vay theo Hợp đồng kinh tế "V/v Mua bán xe máy" số 21/HĐKT-2016 ký giữa CTCP Đầu tư xây lắp và Thương mại Hvà CTCP Điện máy Nghệ An ngày 03/09/2016. Hóa đơn GTGT số: 0000290 do CTCP Điện máy Nghệ An xuất ngày 03/09/2016. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 034/2016/VCB/TC-HL.03 ngày 13/10/2016 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.13. Máy nâng kẹp hàng hiệu KOMATSU của Bên vay theo Hợp đồng kinh tế "V/v Mua bán xe máy" số 21/HĐKT-2016 ký giữa CTCP Đầu tư xây lắp và Thương mại Hvà CTCP Điện máy Nghệ An ngày 03/09/2016. Hóa đơn GTGT số: 0000294 do CTCP Điện máy Nghệ An xuất ngày 06/09/2016. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 034/2016/VCB/TC-HL.03 ngày 13/10/2016 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2. 14. Máy nâng hàng hiệu MITSUBISHI của Bên vay theo Hợp đồng kinh tế "V/v Mua bán xe máy" số 21/HĐKT-2016 ký giữa CTCP Đầu tư xây lắp và Thương mại Hvà CTCP Điện máy Nghệ An ngày 03/09/2016. Hóa đơn GTGT số: 0000296 do CTCP Điện máy Nghệ An xuất ngày 07/09/2016. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 034/2016/VCB/TC-HL.03 ngày 13/10/2016 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.15. Các tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H, được xây dựng và/hoặc tạo lập trên thửa đất số 1, mảnh trích đo địa chính số 01-2016, diện tích 12.123,25 m^2, thời hạn sử dụng đất đến ngày 30/08/2066 và có địa chỉ tại xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 053393, số vào sổ cấp GCN: CT 03745_/_ do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 14 tháng 06 năm 2018 mang tên Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 10/2018/HĐTC/HL ngày 08/10/2018 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.16. Máy đào bánh xích đã qua sử dụng, nhãn hiệu HITACHI, số loại EX135USR, số máy 134119, số khung 1ENP010578, dung tích gầu: 0,5 m3, nước sản xuất: Nhật Bản; Máy đào bánh xích đã qua sử dụng, nhãn hiệu KOMATSU, số

loại PC138US-2E1, số máy 4D95L106620, số khung KMTPC043C01006640, dung tích gầu: 0,5 m3, nước sản xuất: Nhật Bản; Máy đào bánh xích đã qua sử dụng, nhãn hiệu KOMATSU, số loại PC128US-1, số máy 4D10226232617, số khung PC128US1395, dung tích gầu: 0,45 m3, nước sản xuất: Nhật Bản; theo hóa đơn VAT số 0000415 ngày 06/11/2018 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Doan Nguyễn xuất, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 11/2018/HĐTC-HL ngày 16/11/2018 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.17. Máy đào bánh xích đã qua sử dụng, nhãn hiệu KOMATSU, số loại PC350LC-8, số máy 21845108, số khung KMTPC191H55K50668, dung tích gầu: 1,8 m3, nước sản xuất: Nhật Bản, theo hóa đơn VAT số 0000115 ngày 10/10/2018 của Công ty TNHH Kiến Phú xuất, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 11/2018/HĐTC-HL ngày 16/11/2018 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.18. 02 bộ búa đập thủy lực mới 100%, nước sản xuất: Hàn Quốc, theo hóa đơn VAT số 0000061 ngày 06/11/2018 do Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng THT xuất, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 11/2018/HĐTC-HL ngày 16/11/2018 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.19. Máy lu rung đã qua sử dụng, nhãn hiệu BOMAG, số loại BW213DH-3, số máy YH81073*U763080H, số khung 101580911133, nước sản xuất: Đức, theo hóa đơn VAT số 0000990 ngày 13/11/2018 của Công ty Cổ phần Điện máy Nghệ An xuất, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 11/2018/HĐTC-HL ngày 16/11/2018 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.20. Máy ủi đã qua sử dụng, nhãn hiệu KOMATSU D41E-6, số máy 30776621, số khung D41E6-B40033, nước sản xuất: Brazil, theo hóa đơn VAT số 0000948 ngày 21/10/2018 của Công ty Cổ phần Điện máy Nghệ An xuất, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 12/2018/HĐTC-HL ngày 16/11/2018 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.21.Máy ủi đã qua sử dụng, nhãn hiệu KOMATSU D58P-1, số máy 6D125-60443, số khung D58P1-81340, nước sản xuất: Nhật Bản, theo hóa đơn VAT số 0000958 ngày 25/10/2018 của Công ty Cổ phần Điện máy Nghệ An xuất, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 12/2018/HĐTC-HL ngày 16/11/2018 và các phụ lục, văn bản

sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.22. Máy đào bánh xích đã qua sử dụng, nhãn hiệu KOBELCO, số loại: SK115SR-1ES, số máy 920341, số khung YV04-03478, nước sản xuất: Nhật Bản, theo hóa đơn VAT số 0000067 ngày 23/11/2018 của Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng THT xuất, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 13/2018/HĐTC-HL ngày 23/11/2018 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.23. Máy xúc lật bánh lốp đã qua sử dụng, nhãn hiệu XGMA XG955H, số máy SC11CB220G2B1*C914C004387*, số khung CXG00955C001F0147, nước sản xuất: Trung Quốc, theo hóa đơn VAT số 0000066 ngày 22/11/2018 của Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng THT xuất, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 13/2018/HĐTC-HL ngày 23/11/2018 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.24. Máy xúc lật bánh lốp đã qua sử dụng, nhãn hiệu XGMA XG951III, số máy SC9D220G2B1*D912A033280*, số khung CXG00951T001C2601, nước sản xuất: Trung Quốc, theo hóa đơn VAT số 0000066 ngày 22/11/2018 của Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng THT xuất, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 13/2018/HĐTC-HL ngày 23/11/2018 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.25. Xe ôtô tải tự đổ, nhãn hiệu CNHTC, màu xanh, số máy 171007019217, số khung LSC2HN288375, số loại ZZ3257, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026977, biển kiểm soát 38C-123.53 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 23 tháng 11 năm 2018 mang tên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 14/2018/HĐTC/HL ngày 23/11/2018 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.26. Xe lu rung đã qua sử dụng, nhãn hiệu HAMM, số loại: 3414, số máy 10248232, số khung H1602041, nước sản xuất: Đức, theo hóa đơn VAT số 0001032 ngày 30/11/2018 của Công ty Cổ phần Điện máy Nghệ An xuất, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 15/2018/HĐTC-HL ngày 11/12/2018 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.27. Xe lu rung đã qua sử dụng, nhãn hiệu HAMM, số loại: 3411, số máy 00050396, số khung H1790097, nước sản xuất: Đức, theo hóa đơn VAT số

0001036 ngày 03/12/2018 của Công ty Cổ phần Điện máy Nghệ An xuất, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 15/2018/HĐTC-HL ngày 11/12/2018 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.28. Máy xúc đào bánh xích đã qua sử dụng, nhãn hiệu KOMATSU, số loại: PC400-6, số máy 6D125-83120, số khung 0A83373, nước sản xuất: Nhật Bản, theo hóa đơn VAT số 0000174 ngày 21/12/2018 của Công ty TNHH Một thành viên Máy công trình Vĩnh Phúc xuất, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và Thương mại H. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 16/2018/HĐTC-HL ngày 15/01/2019 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

2.29. Máy san gạt đất đã qua sử dụng, hiệu MITSUBISHI MG230E-2GB002, sản xuất năm: 2009, nước sản xuất: Nhật Bản, theo hóa đơn VAT số 0000047 ngày 12/03/2019 của Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hải Phát xuất. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 17/2019/HĐTC-HL ngày 08/04/2019 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T– Chi nhánh Bvới Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại H.

3. Hộ gia đình ông Trần Mạnh C, bà Phạm Thị Thảo H và anh Trần Quốc V đồng ý bàn giao lại toàn bộ các tài sản thế chấp tại Ngân hàng T– Chi nhánh B để cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 91, 92, 109; tờ bản đồ số 10, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 320291, vào sổ cấp GCNQSDĐ số: 746 QSDĐ/số 425 QĐ/UB ngày 25/07/2003 do UBND TP. H cấp ngày 25 tháng 07 năm 2003 mang tên hộ bà Phạm Thị Thảo H. Địa chỉ thửa đất: Số nhà 04, ngõ 3, đường Lê Văn H, TDP 1, phường T, TP. H. Chi tiết theo Hợp đồng Thế chấp số 48/2013/NHD ngày 21/06/2013 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, được ký giữa Ngân hàng T- Chi nhánh B với ông Trần Mạnh C và bà Phạm Thị Thảo H đã được Văn phòng công chứng Can Lộc công chứng tại lời chứng ngày 21/6/2013 và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H ngày 27/6/2013. Kể từ ngày 17/4/2022 trở về sau, Công ty CP Đầu tư xây lắp và thương mại H phải chịu lãi suất trong hạn, quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong 12 Hợp đồng tín dụng nêu trên tương ứng với thời gian và số tiền Công ty CP Đầu tư xây lắp và thương mại H chậm trả.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự thành phố;
- Lưu TA.

Trần Đức Chính